

Số: /NQ-ĐHĐCĐ
DỰ THẢO

Bim Sơn, ngày tháng 04 năm 2024

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 5

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
Căn cứ Điều lệ Tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Lilama 5;
Căn cứ Biên bản họp số: /BB-ĐHĐCĐ ngày 26/04/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2023:

- Giá trị sản lượng	: 47,546 tỷ đồng
- Doanh thu	: 47,546 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: (18,570) tỷ đồng
- Lỗ lũy kế	:(186,178) tỷ đồng
- Nộp ngân sách	: 2,307 tỷ đồng
- Đầu tư máy móc, thiết bị thi công	: 0 tỷ đồng

2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024:

- Giá trị sản lượng	: 46,000 tỷ đồng
- Doanh thu	: 46,000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế	: (15,000) tỷ đồng
- Lỗ lũy kế	:(201,178) tỷ đồng
- Nộp ngân sách	: 2,500 tỷ đồng
- Đầu tư máy móc, thiết bị thi công	: 0 tỷ đồng
- Cổ tức	: Không chia

Điều 2: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023.

Điều 3: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán như sau:

1. Tài sản – Nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	Tổng tài sản	Đồng	306.972.046.706

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	258.840.338.494
2	Tài sản dài hạn	Đồng	48.131.708.212
II	Tổng cộng nguồn vốn	Đồng	306.972.046.706
1	Nợ phải trả	Đồng	418.240.333.089
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	(111.268.286.383)

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	47.546.677.700
2	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	(18.570.287.109)

Điều 5: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

TT	Nội dung	Cách tính	Số tiền (đồng)
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2023		(18.570.287.109)
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2023		0
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	3=1-2	(18.570.287.109)
4	Lãi do đánh giá lại các khoản tiền tệ (chưa được phân phối)		0
5	Lợi nhuận còn lại dùng để phân phối	5=3-4	(18.570.287.109)
6	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang		(167.608.191.563)
7	Phương án phân phối lợi nhuận		
8	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối chuyển sang năm 2024	8=3+6-7	(186.178.478.672)
9	Cổ tức năm 2023		Không

Điều 6: Thông qua Tờ trình về việc: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong các đơn vị được Bộ Tài Chính, Ủy Ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2025.

Điều 7: Thông qua kết quả chi trả tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Tiền lương năm 2023 ĐVT: Đồng	Thù lao năm 2023 ĐVT: Đồng	Tổng cộng năm 2023 ĐVT: Đồng
I	Tiền lương, thù lao HĐQT		159.142.990	72.000.000	231.142.990
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	01	159.142.990	0	159.142.990

TT	Chức danh	Số lượng	Tiền lương năm 2023 ĐVT: Đồng	Thù lao năm 2023 ĐVT: Đồng	Tổng cộng năm 2023 ĐVT: Đồng
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	04		72.000.000	72.000.000
II	Ban kiểm soát		91.990.283	24.000.000	115.990.283
1	Trưởng Ban kiểm soát (chuyên trách)	04	91.990.283	0	91.990.283
2	Thành viên BKS kiêm nhiệm	02		24.000.000	24.000.000
III	Thù lao thư ký HĐQT	01		18.000.000	18.000.000
	Tổng cộng (I+II+III)		251.133273	114.000.000	365.133.273

Điều 8 Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

TT	Chức danh	Số lượng	Kế hoạch tiền lương và thù lao năm 2024 (VND/Người/Tháng)	Số tháng	Thành tiền (VND)
I	Tiền lương, thù lao của Chủ tịch HĐQT				300.000.000
1	Chủ tịch HĐQT (chuyên trách)	01	19.000.000	12	228.000.000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	04	1.500.000	12	72.000.000
II	Ban kiểm soát				84.000.000
1	Trưởng Ban kiểm soát	01	5.000.000	12	60.000.000
2	Thành viên BKS	02	1.000.000	12	24.000.000
III	Thư ký HĐQT			12	12.000.000
	Tổng cộng (I+II+III)				396.000.000

Điều 9: Thông qua Báo cáo kết quả thực hiện và tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu phân tài sản dây chuyền máy móc, thiết bị sản xuất que hàn.

Điều 10: Thông qua Tờ trình về việc: Miễn nhiệm, Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 5 nhiệm kỳ 2021-2026 như sau:

- Miễn nhiệm chức danh Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 5 nhiệm kỳ 2021-2026 đối với bà Phạm Thùy Dương, theo nguyện vọng cá nhân.

- Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 5 nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 11: Thông qua kết quả bầu cử bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 cụ thể như sau:

12.1. Danh sách trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ: Số phiếu bầu/Tổng số CP có quyền BQ tham dự ĐH (%)
		/	

12.2. Thông qua Biên bản họp Ban kiểm soát ngày 26/04/2024 về việc: Thông nhất bầu ông/bà..... giữ chức danh Trưởng Ban kiểm soát Công ty cổ phần Lilama 5 nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 12: Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và các cổ đông Công ty cổ phần Lilama 5 chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này theo quy định hiện hành của pháp luật.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- Tổng công ty Lắp máy Việt Nam -CTCP;
- SGDCCKHN;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Lưu Huy Phúc